

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Sen.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Ông Trần Nhượng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hải N, sinh ngày 10/7/1991, tại huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ngoài giá thú của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; bị cáo có chồng là Huỳnh Công P, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

**Nhân thân:**

- Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 36/2013/HSST.

- Ngày 11/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 29/2015/HSST ngày 11/11/2015.

- Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 06 tháng

tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 117/2015/HSST.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; trú tại: thôn L, xã L, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2022, qua công tác quản lý đối tượng, Công an huyện S nghi vấn bị cáo Nguyễn Thị Hải N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên phối hợp với Công an xã L triệu tập bị cáo đến làm việc. Quá trình làm việc bị cáo khai nhận như sau:

Vào sáng ngày 18/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Attila Elizabeth màu đỏ, biển số 92G1-096.69 (xe của bà Nguyễn Thị M, mẹ ruột bị cáo) đi đến khu vực cầu T thuộc thành phố Đ. Tại đây bị cáo gặp một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ, do trước đây bị cáo đã mua ma túy của người phụ nữ này 01 lần về sử dụng nên quen biết) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, người phụ nữ đồng ý và nói bị cáo đợi ở đó, rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 05 phút sau thì người phụ nữ này quay lại gặp bị cáo, bị cáo đưa cho người phụ nữ này 1.500.000 đồng, người phụ nữ chỉ cho bị cáo chỗ để ma túy dưới cục đá bên đường cách chỗ bị cáo đang đứng khoảng 100 mét. Sau đó bị cáo đi đến vị trí chỗ cất giấu lấy ma túy và đi về lại nhà mình. Khi về đến nhà, bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần tại phòng ngủ. Ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S triệu tập bị cáo đến làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và tự nguyện giao nộp 01 đoạn ống hút màu xanh trắng kích thước (2 x 0,8) cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ là ma túy); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi viền đỏ kích thước (4 x 3) cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ là ma túy).

Tại Kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 đoạn ống hút màu xanh trắng kích thước (2 x 0,8) cm được hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,08 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong trong túi ni lông trong suốt, miệng túi viền đỏ kích thước (4 x 3) cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,93 gam.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 đoạn ống hút màu xanh trắng kích thước (2 x 0,8) cm được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền đỏ kích thước (4 x 3) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (túi niêm phong ký hiệu PS3 2153889); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một bình nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh (túi niêm phong ký hiệu PS32153888).

Cáo trạng số 27/CT-VKSQS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hải N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 471/C09C-Đ2 của Phân viện Khoa học hình sự, bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói còn lại sau giám định và 01 túi niêm phong ký hiệu PS32153888 bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm một bình nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập cộng đồng, lo cho các con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 19/4/2022, tại nhà của bị cáo thuộc thôn L, xã L, huyện S, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 01 đoạn ống hút chứa chất ma túy và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,01 gam tại phòng ngủ, nhằm mục đích để bị cáo sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, hậu quả của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 36/2013/HSST; ngày 11/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 29/2015/HSST; ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 117/2015/HSST. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự khai với cơ quan điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được coi là người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và đang nuôi con

nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với người phụ nữ ở T, thành phố Đ mà bị cáo khai nhận đã mua ma túy của người này về sử dụng. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Attila Elizabeth màu đỏ, biển số 92G1-069.96. Xe này là của bà Nguyễn Thị M bị cáo tự lấy đi mua ma túy, bà M không biết nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 túi niêm phong số 471/C09C-Đ2 của Phân viện Khoa học hình sự, bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong ký hiệu PS3215388801 bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một bình nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh. Đây là vật cấm lưu hành và công cụ, phương tiện bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Hải N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Hải N 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong số 471/C09C-Đ2 của Phân viện Khoa học hình sự, bên trong là tất cả mẫu vật và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- 01 túi niêm phong ký hiệu PS32153888 bên trong chứa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một bình nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh.

*(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/8/2022).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-8-2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Cơ quanĐT Công an huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ Công an huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Sen**